

Bản án số: 68 /2021/HS-ST
Ngày 05 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bảo Hồng

2. Bà Nguyễn Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Giang Văn D, sinh năm: 1993, tại Bến Tre; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: ấp P.T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Văn S và bà Mai Thị B; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Thế Ng, sinh năm 1988; nơi cư trú: 68A đường E (nay là đường T), Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 13/10/2020, Công an Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính Phòng 104 - Phòng cho thuê N.Q số 37 đường H Khu dân cư B.Đ, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có Trần Thế Ng và Giang Văn D. D lấy từ ống quần bên phải ra giao nộp 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon bên trong gồm có: 05 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói

nylon đựng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (D khai nhận đó là ma túy của D dùng để bán cho người nghiện). Tiếp tục kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trên giường sát nhà vệ sinh có 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 hộp nhựa quần băng keo màu vàng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (D cũng khai nhận đó là ma túy của D dùng để bán cho người nghiện). Qua đó, Công an tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng và dẫn giải D và Ng về trụ sở Công an Phường 6, Quận 8 để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, D khai nhận: Bản thân không nghề nghiệp, do cần tiền tiêu xài, nên D đã bắt đầu thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” từ khoảng tháng 07/2020 đến khi bị bắt. Thông qua bạn bè giới thiệu thì D biết được một người đàn ông bán ma túy tên Minh (không rõ lai lịch, địa chỉ) và khi cần mua ma túy, D sẽ liên hệ Minh qua số thuê bao 093****337 để hỏi mua ma túy với giá từ 1.200.000 đồng đến 2.200.000 đồng. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/10/2020, D một mình điều khiển xe gắn máy biển số 59G1 – 248.95 đến phòng cho thuê N.Q tại số 37 đường H Khu dân cư B.Đ Phường S, Quận T thuê Phòng 104. Sau khi thuê được phòng, D nghỉ ngơi và liên hệ với Minh để hỏi mua ma túy tổng hợp “hàng đá” với số tiền 2.200.000 đồng thì Minh đồng ý bán và hẹn D giao dịch ở khu vực gần phòng cho thuê N.Q ở địa chỉ trên.

Sau đó, Minh đến địa điểm đã hẹn, D đưa cho Minh số tiền 2.200.000 đồng và nhận của Minh 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá”. D mang 02 gói nylon chứa ma túy vừa mua được lên phòng 104, dùng cân tiểu ly, gói nylon, ống hút nhựa vạt nhọn 01 đầu phân trước 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng đá” thành: 06 gói nylon chứa ma túy đá bán với giá 200.000 đồng/gói; 04 gói nylon chứa ma túy đá bán với giá 100.000 đồng/gói; còn lại một phần trong gói ma túy D vừa phân D dự định bán với giá 100.000 đồng. Sau khi phân ma túy xong, D bỏ tất cả số ma túy vừa phân thành nhiều gói nylon đựng vào trong 01 gói nylon lớn và D cất giấu số ma túy này cùng với 01 gói nylon chứa ma túy đá (gói phân còn dư) vào trong ống quần bên phải của D. Những gói chưa phân D cất giấu trong hộp nhựa quần băng keo vàng bên ngoài được đựng trong túi nylon màu đen để trên giường. Sau đó D sẽ đợi người nghiện liên hệ gọi điện thoại cho D hoặc đến gặp trực tiếp hỏi mua ma túy thì D sẽ bán cho người nghiện với giá 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ một gói. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/10/2020, Ng đến Phòng 104 gặp D hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” giá 100.000 đồng thì D đồng ý bán và đưa cho Ng 01 gói nylon chứa ma túy đá (*Ng vẫn chưa trả tiền mua ma túy cho D*). Do Ng muốn sử dụng ma túy tại Phòng 104 nên D đã cung cấp bình dụng cụ sử dụng ma túy và cho Ng mượn địa điểm Phòng 104 để sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị kiểm tra bắt quả tang như trên. D khai nhận thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy khoảng 45.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Giang Văn D khai nhận đã bán ma túy, cung cấp bình sử dụng ma túy và cho Ng mượn địa điểm Phòng 104 để sử dụng ma túy được 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/10/2020, Ng đến Phòng 104 - Phòng cho thuê N.Q số 37 đường H KDC B.Đ, Phường S, Quận T gặp D hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng thì D đồng ý bán, nhận tiền và đưa cho Ng 01 gói. Ng muốn sử dụng ma túy tại chỗ nên D đã cung cấp bình dụng cụ sử dụng ma túy và cho Ng mượn phòng để sử dụng. Sử dụng xong thì Ng ra về.

- Lần thứ hai: khi đang sử dụng tại phòng trọ thì bị bắt quả tang như trên.

Ngày 21/10/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định số 1799/KLGĐ-H, kết luận:

02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Giang Văn D và hình dấu Công an Phường 6 Quận 8 bên trong có:

Gói 1:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m1).
- 01 gói nylon đựng:
 - + 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (m2).
 - + 01 gói nylon đựng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (m3).

Gói 2: - 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m4).

Qua giám định: m1= 0,1361g, m2= 1,0430g, m3= 0,5854g, m4= 2,4422g tất cả đều là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1799/20/Q8 (gói 1) và 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1799/20/Q8 (gói 2), bên ngoài có chữ kí ghi tên Giang Văn D và hình dấu Công an Phường 6 Quận 8, các chữ ký có ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long.

- 01 bịch nylon màu đen, 01 hộp nhựa quân băng keo màu vàng là dụng cụ D dùng để cất giấu ma túy.

- 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy đá là dụng cụ D cho Ng sử dụng ma túy tại phòng của D thuê.

- Số tiền 200.000 đồng là tiền D bán ma túy thu được.

- 01 điện thoại di động hiệu “OPPO” màu xanh đen là điện thoại cá nhân của D dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 cân tiểu ly, 01 đoạn ống nhựa màu cam vạt nhọn một đầu là công cụ để D phân ma túy.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59G1 – 248.95, số khung: BY – 409285, số máy: JC43E – 6356136 công an thu giữ của D. Qua xác minh xe do Nguyễn Thị B đứng tên chủ sở hữu xe, chị B bán lại cho ông Giang Văn S (cha ruột Giang Văn D). Ông S cho Giang Văn D mượn xe đi công việc. Việc D sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội ông S không biết. Ngày 30/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định xử lý vật chứng đối với xe gắn máy biển số: 59G1 – 248.95 bằng hình thức trả lại xe gắn máy cho ông Giang Văn S.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 22/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Giang Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Giang Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Giang Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 15 năm đến 17 năm tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 13/10/2020, tại địa chỉ số 37 đường H Khu dân cư B.Đ, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Giang Văn D có hành vi cất giữ 4,2067 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Giang Văn D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ng, cung cấp địa điểm, dụng cụ để Ng sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần là các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

“ 1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1799/20/Q8 (gói 1) và 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1799/20/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ kí ghi tên Giang Văn D và hình dấu Công an Phường 6 Quận 8, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] Số tiền 200.000 đồng tạm giữ của bị cáo là tiền do bán ma túy mà có nên căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] 01 bịch nylon màu đen, 01 hộp nhựa quần băng keo màu vàng là dụng cụ D dùng để cất giấu ma túy; 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy đá là dụng cụ D cho Ng sử dụng ma túy tại phòng của D thuê; 01 cân tiểu ly, 01 đoạn ống nhựa màu cam vạt nhọn một đầu là công cụ để D phân ma túy, tất cả do không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[12] 01 điện thoại di động hiệu “OPPO” màu xanh đen tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có dùng để liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Xe gắn máy biển số 59G1 – 248.95, tạm giữ của bị cáo. Qua xác minh, xe thuộc sở hữu của ông Giang Văn S (cha ruột Giang Văn D). Ông S cho Giang Văn D mượn xe và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông S; đồng thời ông S không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên không xem xét, giải quyết.

[14] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong thời gian mua bán ma túy, bị cáo thu lợi khoảng 45.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết; ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh thu nhập bất chính trên; nên Hội đồng xét xử chỉ buộc nộp sung quỹ nhà nước số tiền tang vật thu được là 200.000 đồng là số tiền D bán ma túy thu được.

[15] Đối với phòng cho thuê N.Q, địa chỉ số 37 đường H KDC B.Đ, Phường S, Quận T qua xác minh được biết do Nguyễn Thị H và Dương Hải Đ (chồng H) làm chủ phòng cho thuê N.Q. Việc D và Ng có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng số 104 thì Nguyễn Thị H và Dương Hải Đ nhưng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[16] Đối với Trần Thế Ng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã giao cho Công an Phường 6 Quận 8 xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng theo quy định pháp luật.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giang Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Giang Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2020.

Phạt bị cáo Giang Văn D số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1799/20/Q8 (gói 1) và 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1799/20/Q8 (gói 2), bên ngoài có chữ kí ghi tên Giang Văn D và hình dấu Công an Phường 6 Quận 8, các chữ ký có ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Diễm, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long.

- 01 bịch nylon màu đen, 01 hộp nhựa quần băng keo màu vàng.

- 01 cân tiểu ly, 01 đoạn ống nhựa màu cam vạt, 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu “OPPO” màu xanh đen

- Số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng số ngày 08/01/2021).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Giang Văn D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc